

Số: 08/TB-CTK

Thái Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra, xác minh số lượng cơ sở, lao động sản xuất kinh doanh cá thể năm 2015 và 2016

Thực hiện sự chỉ đạo của Cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình; phòng Thanh tra thống kê, phòng Thống kê thương mại, phòng Thống kê công nghiệp và xây dựng, Chi cục thống kê 03 huyện: Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Đông Hưng đã tiến hành kiểm tra, xác minh số lượng cơ sở; lao động; tại 03 huyện: Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Đông Hưng. Từ ngày 10/02/2017 đến ngày 14/02/2017, Đoàn kiểm tra đã tiến hành làm việc với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: thị trấn Hưng Nhân thuộc huyện Hưng Hà; xã An Hiệp thuộc huyện Quỳnh Phụ, xã An Châu thuộc huyện Đông Hưng.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 14/02/2017 của Đoàn kiểm tra.

Cục Thống kê thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Khái quát chung

- Huyện Hưng Hà có tổng số cơ sở là 21.632/124.200 tổng toàn tỉnh (chiếm 17,42%); số lao động 39.106/ 216.902 tổng số lao động của tỉnh (chiếm 18,03%).

- Huyện Quỳnh Phụ có tổng số cơ sở là 16.516/124.200 tổng toàn tỉnh (chiếm 13,29%); số lao động 28.582/216.902 tổng số lao động của tỉnh (chiếm 13,18%).

- Huyện Đông Hưng có tổng số cơ sở là 15.685/124.200 tổng toàn tỉnh (chiếm 12,63%); số lao động 31.861/216.902 tổng số lao động của tỉnh (chiếm 14,69%).

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

Kết quả đã kiểm tra xác minh tại 04 thôn thuộc 03 xã, thị trấn (thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà; xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, xã An Châu huyện Đông Hưng), kết quả như sau:

* Tại thị trấn Hưng Nhân huyện Hưng Hà:

- Số lượng cơ sở năm 2016 số liệu nhập tin: 1741 cơ sở sản xuất công nghiệp, số lượng cơ sở năm 2015: 1992 cơ sở chênh lệch (-251 cơ sở trong đó cơ

sở công nghiệp giảm – 344 cơ sở dệt chiếu và may khăn). UBND xã xác nhận số cơ sở giảm là do điều tra viên những năm trước thu thập thông tin không bám sát thực tế vì số lượng cơ sở sản xuất của các khu phố thực tế đã giảm trong khoảng từ 02 đến 03 năm gần đây, do một số đã nâng cấp thành lập doanh nghiệp, một số do sản xuất kinh doanh ở các làng nghề gặp khó khăn về thị trường, thu nhập thấp vì vậy đã ngừng sản xuất, đi làm trong các doanh nghiệp may mặc, hoặc chuyển sang ngành thương mại dịch vụ.

- Số liệu về lao động : Năm 2015 báo cáo: 4169 lao động, Năm 2016 báo cáo: 3036 chênh lệch (- 1133 lao động).

Kết quả xác minh tại khu Tiền Phong số cơ sở 110/112 cơ sở giảm 02 cơ sở, số lao động 192/196 lao động giảm 04 lao động.

*** Tại xã An Hiệp huyện Quỳnh Phụ**

- Tổng số cơ sở năm 2016: 729/ 639 cơ sở năm 2015 chênh lệch (+ 90 cơ sở), trong đó số lượng cơ sở dệt chiếu, khâu nón năm 2016 báo cáo: 214 cơ sở, số lượng cơ sở năm 2015 báo cáo : 429 cơ sở chênh lệch (-215 cơ sở). UBND xã xác nhận số cơ sở giảm hơn 50% là do tình hình thực tế số lượng cơ sở do sản xuất kinh doanh ở các làng nghề dệt chiếu, khâu nón gặp khó khăn về thị trường, thu nhập thấp vì vậy đã ngừng sản xuất chuyển đổi nghề đi làm trong các doanh nghiệp tại địa phương cụ thể có 02 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động đầu năm 2016 thuộc ngành may, giấy da.

- Số liệu về lao động : Năm 2015 báo cáo: 1108 trong đó 517 lao động ở các cơ sở khâu nón và ghim chiếu, Năm 2016 báo cáo: 929 lao động trong đó 233 chênh lệch ở các cơ sở khâu nón và ghim chiếu (- 284).

Kết quả xác minh tại thôn Nguyên xã 05 số báo cáo năm 2016: 86 cơ sở; số lao động 119, so với năm 2015 tăng 01 cơ sở và 01 lao động. Trong đó giảm 28 cơ sở khâu nón do chuyển nghề sang làm may tại doanh nghiệp trong xã ngoài thời gian làm tại doanh nghiệp có một số cơ sở nhận việc nhặt chỉ sản phẩm may về làm thêm tại nhà.

*** Tại xã An Châu huyện Đông Hưng**

- Số lượng cơ sở năm 2016 báo cáo: 394 cơ sở, số lượng cơ sở năm 2015 báo cáo: 363 cơ sở chênh lệch (+ 31 cơ sở). UBND xã xác nhận số cơ sở tăng là do điều tra viên những năm trước thu thập thông tin không được đầy đủ không sát thực tế vì số lượng cơ sở sản xuất không cố định của xã thực tế là những cơ sở xây dựng đi làm ngoài tỉnh trong khoảng từ 5 đến 7 năm gần đây, riêng 05 cơ sở bán nước mía vẫn hoạt động từ trước những năm 2015 chỉ có 01 hộ dự kiến ngừng sản xuất chuyển đổi nghề.

- Số liệu về lao động: Năm 2015 báo cáo: 467 lao động, Năm 2016 báo cáo: 660 chênh lệch (+ 199).

Kết quả xác minh tại thôn Kim châu 01 số cơ sở 121/116 cơ sở chênh lệch (+ 05 cơ sở không cố định là hộ XD), số lao động 200/157 lao động chênh lệch (+ 43 lao động) tuy nhiên thực tế số lao động ở 05 cơ sở này có còn thiếu so với thực tế khoảng 5 đến 10 lao động/ 01 cơ sở.

Kết quả xác minh tại thôn Kim châu 02 số cơ sở 158/87 cơ sở chênh lệch (71 cơ sở trong đó có 13 cơ sở không cố định (hộ XD, bán nước mía), số lao động 245/98 lao động chênh lệch (+ 147 lao động trong đó số lao động của cơ sở không cố định 71 lao động).

3. Nhận xét và Kết luận

- Về số cơ sở:

Tại thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà giảm đi do cơ sở đã chuyển đổi nghề, một số đã nâng cấp thành lập doanh nghiệp, một số do sản xuất kinh doanh ở các làng nghề gặp khó khăn về thị trường, thu nhập thấp vì vậy đã ngừng sản xuất chuyển đổi nghề đi làm trong các doanh nghiệp, hoặc chuyển sang ngành thương mại dịch vụ.

Tại Xã An Hiệp huyện Quỳnh Phụ nguyên nhân do tình hình thực tế số lượng cơ sở do sản xuất kinh doanh ở các làng nghề dệt chiếu, khâu nón gặp khó khăn về thị trường, thu nhập thấp vì vậy đã ngừng sản xuất chuyển đổi nghề đi làm trong các doanh nghiệp tại địa phương cụ thể có 02 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động thuộc ngành may giấy da.

Tại Xã An Châu, huyện Đông Hưng số cơ sở tăng là do điều tra viên những năm trước thu thập thông tin không được đầy đủ không sát thực tế vì số lượng cơ sở sản xuất không cố định của xã thực tế là những cơ sở xây dựng đi làm ngoài tỉnh trong khoảng từ 5 đến 7 năm gần đây, riêng 05 cơ sở bán nước mía vẫn hoạt động từ trước những năm 2015 chỉ có 01 hộ dự kiến ngừng sản xuất chuyển đổi nghề.

- Về số Lao động:

Số lượng lao động có sự chênh lệch theo tỷ lệ thuận với số cơ sở tăng hoặc giảm tại các xã, thị trấn do điều tra viên bỏ sót không khai thác hết thông tin như đã nêu ở phần trên. Riêng các cơ sở xây dựng lớn đi làm ngoài tỉnh tại xã An Châu Đông Hưng có một số cơ sở qua xác minh so với báo cáo có sự chênh lệch từ 5 đến 10 lao động thời vụ chủ cơ sở thuê tại nơi có hoạt động xây dựng. Nguyên nhân trong khâu thu thập thông tin điều tra viên không hỏi kỹ mà chỉ ghi số lao động của anh em người nhà chủ cơ sở.

4. Kiến nghị biện pháp xử lý

* Đối với Ủy ban nhân dân các xã có chênh lệch số liệu

- Về số cơ sở và lao động

Cục Thống kê Thái Bình yêu cầu các xã có chênh lệch về số liệu phải thực hiện việc báo cáo rà soát bổ sung số cơ sở, lao động còn sót vào danh sách, loại khỏi danh sách các cơ sở đã chuyển đổi ngành nghề đi làm trong doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất tại gia đình(**trong báo cáo phải ghi rõ tên chủ cơ sở, địa chỉ, số điện thoại, sắp xếp theo đúng ngành nghề hoạt động**).

* Đối với Chi cục Thống kê 03 huyện

Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan đồng thời đôn đốc, kiểm tra giám sát các xã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo đã được nêu ở phần trên, trực tiếp thu báo cáo bằng văn bản gửi về phòng thanh tra Thống kê, Cục Thống kê Thái Bình trước ngày 28/02/2017.

* Đối với phòng Thống kê Thương mại

Phối hợp với Chi cục Thống kê các huyện, thành phố thông báo cho các xã có sự chênh lệch về số lượng cơ sở, số lao động đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị thực hiện rà soát bổ sung đúng yêu cầu của Cục Thống kê đảm bảo chính xác, kịp thời, đầy đủ.

Trên đây là thông báo kết quả kiểm tra, xác minh chênh lệch số liệu về số cơ sở và số lao động giữa báo cáo của UBND xã và số liệu nhập tin điều tra cá thể 01/10/2016 so với số liệu năm 2015, Cục Thống kê Thái Bình thông báo để các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết để kịp thời bổ sung đồng thời rút kinh nghiệm./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo cục;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTRA.

